

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI BA: VÔ TÁC THẬT TƯỚNG

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật ấy không làm.

Phật dạy: Vì tác giả không thể có được; sắc không thể có được, cho đến hết thủy pháp không thể có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát muốn tu Bát-nhã Ba-la-mật, nên tu thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát ma-ha-tát muốn tu Bát-nhã Ba-la-mật, không tu sắc, là tu Bát-nhã Ba-la-mật, không tu thọ, tưởng, hành thức là tu Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không tu trí nhất thiết chủng, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Không tu sắc thường vô thường là tu Bát-nhã Ba-la-mật; cho đến không tu trí nhất thiết chủng thường vô thường là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Không tu sắc khổ hoặc vui, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; cho đến không tu trí nhất thiết chủng khổ hoặc vui, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Không tu sắc là ngã phi ngã là tu Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không tu trí nhất thiết chủng là ngã phi ngã, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Không tu sắc tịnh bất tịnh là tu Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không tu trí nhất thiết chủng tịnh bất tịnh, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc ấy không có tánh sở hữu, làm sao có thường vô thường, khổ, vui, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh! Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tánh sở hữu, làm sao có thường vô thường, cho đến tịnh bất tịnh! Cho đến trí nhất thiết chủng không có tánh sở hữu, làm sao có thường vô thường, cho đến tịnh bất tịnh! (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Còn không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hướng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường v.v... N.D)

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, không tu sắc chẳng đầy đủ (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Viên mãn - N.D) là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu thọ, tưởng, hành, thức chẳng đầy đủ, là tu Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không tu trí nhất thiết chủng chẳng đầy đủ là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc chẳng đầy đủ ấy chẳng gọi là sắc, như vậy cũng chẳng tu, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; thọ, tưởng, hành, thức chẳng đầy đủ, thì chẳng gọi là thức, như vậy cũng chẳng tu, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; cho đến không tu trí nhất thiết chủng chẳng đầy đủ thì không gọi là trí nhất thiết chủng, như vậy cũng chẳng tu, là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Thật chưa từng có, bạch đức Thế Tôn! Khéo nói tướng chướng ngại không chướng ngại (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Tướng chấp trước không chấp trước - N.D) của thiện nam tử, thiện nữ nhân khi cầu Bồ-tát đạo.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Tu-bồ-đề! Phật khéo nói tướng chướng ngại không chướng ngại của thiện nam tử, thiện nữ nhân khi cầu Bồ-tát đạo.

Lại nữa, Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, không tu sắc chẳng chướng ngại, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; (hoặc theo Kinh Đại Bát Nhã ghi: Không chấp trước không tu sắc, là tu Bát-nhã Ba-la-mật - N.D) không tu thọ, tưởng, hành, thức chẳng chướng ngại, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu mắt chẳng chướng ngại, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu tai, mũi, lưỡi, thân chẳng chướng ngại, là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu ý chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Thí Ba-la-mật chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Giới Ba-la-mật chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Nhẫn Ba-la-mật chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Tấn Ba-la-mật chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Thiền Ba-la-mật chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu Bát-nhã Ba-la-mật; chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật; cho đến không tu trí nhất thiết chủng chẳng chướng ngại là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, biết sắc là chẳng chướng ngại, biết thọ, tưởng, hành, thức là chẳng chướng ngại; cho đến biết trí nhất thiết chủng là chẳng chướng ngại, biết quả Tu-đà-hoàn chẳng chướng ngại, biết quả Tư-đà-hàm chẳng chướng ngại, biết quả A-na-hàm chẳng chướng ngại, biết Bích-chi Phật đạo chẳng chướng ngại, biết A-la-hán quả chẳng chướng ngại biết đạo Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề chẳng chướng ngại. (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Như thật biết rõ sắc không có tướng chấp trước không chấp trước v.v... N.D).

Bấy giờ, Tuệ-mạng Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Thật chưa từng có, bạch đức Thế Tôn! Pháp thậm thâm ấy, nếu nói cũng chẳng tăng chẳng giảm, nếu không nói cũng chẳng tăng chẳng giảm. (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Pháp tánh thậm thâm rất là hy hữu, hoặc nói hoặc không nói đều không tăng không giảm - N.D).

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Pháp thậm thâm ấy, nếu nói cũng chẳng tăng chẳng giảm, nếu không nói cũng chẳng tăng chẳng giảm; thí như Phật trọn đời hoặc khen hoặc chê hư không, khi khen hư không không tăng không giảm, khi chê hư không cũng không tăng không giảm.

Tu-bồ-đề! Thí như đối với người huyễn, khi khen không tăng không giảm, khi chê cũng không tăng không giảm, khi khen không mừng, khi chê không lo. Tu-bồ-đề! Các pháp tánh cũng như vậy, hoặc nói hoặc không nói cũng như cũ không đổi khác.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát tu hành rất là khó, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật không lo, không mừng, mà tập hành được Bát-nhã Ba-la-mật, đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không thối chuyển. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật giống như tu hư không, như trong hư không, không có Bát-nhã Ba-la-mật, không có Thiên, không có Tấn, không có Nhẫn, không có Giới, không có Thí Ba-la-mật; như trong hư không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; cũng không có nội không, ngoại không, nội ngoại không, cho đến vô pháp hữu pháp không; không có bốn niệm xứ cho đến không có tám Thánh đạo phần; không có mười lực Phật cho đến mười tám pháp không chung; không có quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán; không có Bích-chi Phật đạo, không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nên kính lễ các Bồ-tát ma-ha-tát ấy phát đại thệ nguyện trang nghiêm (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Mặc áo giáp công đức -N.D)

Bạch đức Thế Tôn! Các vị ấy muốn độ chúng sanh là như muốn độ hư không.

Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát ấy phát đại nguyện trang nghiêm là vì chúng sanh như hư không v.v... mà phát đại nguyện trang nghiêm.

Bạch đức Thế Tôn! Các vị ấy phát đại thệ nguyện trang nghiêm muốn độ chúng sanh, là như muốn nhắc hư không lên. (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Các Bồ-tát ma-ha-tát vì cứu vớt chúng sanh ra khỏi khổ sanh tử, mà mặc áo giáp công đức, siêng tinh tấn cũng như cất hư không để lên chỗ cao hơn - N.D).

Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát có sức tinh tấn lớn muốn độ chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát đại thệ nguyện trang nghiêm muốn độ chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát đại dũng mãnh vì độ chúng sanh như hư không nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì nếu đây chư Phật trong ba ngàn đại thiên thế giới nhiều như tre, lau, mía, lúa, mè, rừng cây, hoặc một kiếp, hoặc non một kiếp thuyết pháp, mỗi mỗi đức Phật độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh, khiến vào Niết-bàn. Chúng sanh ấy tánh cũng chẳng giảm, cũng chẳng tăng. Vì sao? Vì chúng sanh không có gì của chính nó, vì chúng sanh xa lìa tướng; cho đến chúng sanh được chư Phật trong mười phương thế giới độ thoát cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn, do nhân duyên ấy, con nói như vậy: Người ấy muốn độ chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là muốn độ hư không.

Khi ấy có một Tỳ-kheo nói rằng: Muốn kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, trong Bát-nhã Ba-la-mật tuy không có pháp sanh, không có pháp diệt, mà có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; có các Tu-đà-hoàn, các Tư-đà-hàm, các A-na-hàm, các A-la-hán, các Bích-chi Phật, có các Phật; có Phật bảo, Pháp bảo, Tỳ-kheo Tăng bảo, có Chuyển pháp luân.

LUẬN: Tu-bồ-đề nghe Phật dạy Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng khởi, tướng tác, nên nay ở trước Phật, nói Bát-nhã Ba-la-mật không làm gì. Nếu không làm là không thể dứt các phiền não, không thể tu tập các thiện pháp. Trong đây Phật nói nhân duyên: Từ tác giả cho đến hết thấy pháp đều không thể có được. Kẻ biết còn không có hướng gì kẻ làm.

Tu-bồ-đề nói: Nếu Bồ-tát không tu hết thấy pháp, không được hết thấy pháp, hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ấy gọi là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Hết thấy pháp là, từ sắc cho đến trí nhất thiết chủng, ấy là pháp hành của Bồ-tát. Đối với pháp ấy, người vô trí hành các pháp thường

v.v..., người trí hành các pháp vô thường v.v... Bát-nhã Ba-la-mật khai thị thật tướng các pháp, nên không nói các pháp là thường vô thường, vô thường tuy phá được diên đảo chấp thường; trong Bát-nhã không thọ nhận pháp đó, vì nó có thể sanh tâm chấp trước, tư duy trừ lượng, tìm định tướng thường vô thường, không thể có được.

Hỏi: Sắc v.v... là pháp có tội lỗi có thể quán nó bất tịnh, khổ, còn các thiện pháp khác, làm sao quán nó bất tịnh, khổ?

Đáp: Đó là bất tịnh, khổ về mặt danh tự, như pháp tốt lành an ổn theo ý, gọi là thanh tịnh khoái lạc, pháp không an ổn theo ý gọi là bất tịnh, khổ. Đối với pháp lành người vui thích thì cho là tịnh, vui; người chán ghét không mừng thì cho là bất tịnh, khổ.

Tu-bồ-đề nghĩ rằng: Nếu lìa các phép quán, chắc sẽ đầy đủ Bồ-tát đạo ư? Thế nên Phật dạy: Nếu không tu sắc v.v... chẳng đầy đủ (viên mãn) là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Sắc đầy đủ là đối với sắc pháp v.v... ước tưởng phân biệt thường, vô thường v.v... ấy gọi là đầy đủ.

Sắc không đầy đủ là, đối với sắc pháp v.v... dùng quán vô thường v.v... phá thường v.v... ấy gọi là không đầy đủ, vì thiếu thường v.v... Nay đối với sắc cũng không tu vô thường quán, nên nói là không tu sắc ... không đầy đủ, ấy là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, có người nói đầy đủ là Bồ-tát bồ xứ thật quán đúng như sắc, cho đến trí nhất thiết chủng, ấy gọi là đầy đủ, ngoài ra là không đầy đủ. Nếu Bồ-tát không tu sắc v.v... không đầy đủ, tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ. Vì sao? Vì sắc chẳng đầy đủ, tức là phi sắc, vì sắc chẳng phải tướng thường.

Phật dạy: Đưa chúng sanh ra khỏi thường, đặt trong không sở hữu, vì theo âm thanh ngữ ngôn nên nói thật thanh tịnh; cũng không tu như vậy, ấy là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Khéo nói đạo phi đạo nên Tu-bồ-đề nói: Hy hữu! Ngại là phi đạo, vô ngại là đạo (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Chấp trước là phi đạo, không chấp trước là đạo - N.D).

Phật xem tâm chúng hội phần nhiều hồi hướng đến “không”, biết Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng ngại, nên nói không tu sắc v.v... vô ngại, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Tu được như vậy, đối với sắc pháp v.v... vô ngại.

Tu-bồ-đề tuy không cứu xét cùng tột lý rốt ráo không, mà thường vui nói pháp “không” hy hữu ấy trái với hết thấy pháp thế gian. Phật chấp nhận lời Tu-bồ-đề nói; hoặc nói hoặc chẳng nói, đều không tăng

không giảm, là thật tướng các pháp. Nếu lấy thân nghiệp hủy hoại cũng không thể làm cho khác đi, huống gì dùng miệng nói, Vì tướng thường chẳng sanh, thí như hư không. Hư không là Bát-nhã Ba-la-mật, người huyễn là hành giả, hành giả tuy do tội nghiệp nhân duyên sanh, là pháp hư dối, vì hợp với Bát-nhã Ba-la-mật nên không có khác, như các thứ màu sắc, đến bên núi Tu-di, đồng là kim sắc. Thật tướng các pháp không thể biết, không thể nói, cho nên hoặc nói hoặc không nói, đều vẫn như cũ không đổi khác.

Bấy giờ Tu-bồ-đề nghĩ rằng: “Nếu các pháp rốt ráo không, không có sở hữu như hư không, cho đến không có tướng vi tế, mà Bồ-tát hay tu tập thiện pháp, được đạo Vô thượng, việc ấy khó tin khó nhận”. Nghĩ như vậy rồi bạch Phật rằng: Việc các Bồ-tát làm rất khó, làm được việc khó làm, cho nên phải lễ bái, đó là hay phát thệ nguyện lớn trang nghiêm. (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Mặc áo giáp công đức - N.D). Tu-bồ-đề với tâm cho là hy hữu nói: Bồ-tát ma-ha-tát vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà đại thệ trang nghiêm, nên tất cả trời người đều nên lễ bái.

Hỏi: Làm sao biết đó là đại thệ trang nghiêm?

Đáp: Trong đây Tu-bồ-đề tự nói thí dụ: Như có người vì hư không nên siêng tu tinh tấn, vì lợi ích nên đại thệ trang nghiêm. Bồ-tát vì lợi ích chúng sanh nên siêng tu tinh tấn cũng như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người muốn độ hư không, Bồ-tát ma-ha-tát muốn độ chúng sanh cũng như vậy.

Hỏi: Chỉ một việc cơ sao nói lại?

Đáp: Lợi ích là, chưa được Niết-bàn, chỉ làm cho được trí tuệ, thiên định v.v..., vui đời này, đời sau. Muốn độ là, làm cho được hết lậu hoặc, thành đạo Tam thừa, vào Vô dư Niết-bàn. Như hư không, không sanh không diệt, không khổ không vui, không mở không trói, vì không có sở hữu, chúng sanh cũng như vậy. Thế nên nói: Bạch đức Thế Tôn! Vì độ chúng sanh hư không nên đại thệ, trang nghiêm. Như hư không, không có sắc không có hình, nếu có ý muốn rốt ráo không, là khó. Chúng sanh pháp cũng rốt ráo không như vậy, mà Bồ-tát muốn đưa chúng sanh ba cõi vào trong Niết-bàn, thế nên gọi là đại thệ trang nghiêm.

Tu-bồ-đề lại tán thán Bồ-tát ấy có sức tinh tấn lớn, không theo tâm tà nghi, nên tuy chưa được Phật đạo, chưa diệt các kiết sử, mà có thể đồng mãnh lớn, tu được Bồ-tát đạo, vì chúng sanh như vậy, chúng sanh cũng không. Thí như lấy các màu sắc muốn vẽ lên hư không. Trong đây Phật nói nhân duyên chúng sanh không, là chư Phật mười phương như

hằng hà sa, dùng sức thần thông vì chúng sanh mà trải vô lượng kiếp thuyết pháp, mỗi mỗi Phật độ vô lượng vô số chúng sanh vào Niết-bàn; giả sử như vậy, đối với chúng sanh không có giảm ít đi. Nếu thật có chúng sanh, thật có giảm ít, thì lẽ đáng chư Phật có tội làm giảm ít chúng sanh. Nếu chúng sanh thật “không”, chỉ vì nhân duyên hòa hợp nên có chúng sanh giả danh, không có định tướng, nên bấy nhiêu Phật độ chúng sanh, thật chúng sanh không giảm ít. Nếu không độ cũng không tăng, thế nên chư Phật không có cái lỗi làm giảm ít chúng sanh. Thế nên nói Bồ-tát muốn độ chúng sanh là muốn độ hư không.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo, nghe nói tướng rồ ráo không, vừa kinh hãi vừa mừng nói: Tôi sẽ lễ bái Bát-nhã Ba-la-mật; trong Bát-nhã Ba-la-mật không có pháp có tướng thật nhất định, mà vẫn có chúng sanh và quả báo.

KINH: Bấy giờ, Thích đề hoàn nhân nói với Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, là tu tập pháp gì?

Tu-bồ-đề đáp: Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập Bát-nhã Ba-la-mật là tu tập “không”.

Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, con sẽ thủ hộ thế nào?

Bấy giờ Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn-nhân: Kiều-thi-ca, và chẳng ông thấy pháp ấy có thể thủ hộ chăng?

Thích-đề-hoàn-nhân đáp: Thưa không, Tu-bồ-đề! Tôi không thấy pháp ấy có thể thủ hộ.

Tu-bồ-đề nói: Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu hành như lời trong Bát-nhã Ba-la-mật nói, tức là thủ hộ, nghĩa là thường không xa lìa, đúng như Bát-nhã Ba-la-mật nói mà tu hành, thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, hoặc người hoặc chẳng phải người, không tìm được chỗ thuận tiện để phá, nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, không xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật.

Kiều-thi-ca! Nếu người muốn thủ hộ kẻ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật là muốn thủ hộ hư không.

Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Ông có thể thủ hộ chiêm bao, rần nằng, bóng, tiếng vang, sự huyễn hóa chăng?

Thích-đề-hoàn-nhân đáp: Không thể thủ hộ.

Nếu người muốn thủ hộ các Bồ-tát ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, chỉ luống tự khổ nhọc.

Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Có thể thủ hộ sự biến hóa của Phật

chăng?

Thích-đề-hoàn-nhân thưa: Không thể thủ hộ.

Nếu người muốn thủ hộ các Bồ-tát ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Có thể thủ hộ pháp tánh, thật tế, như như, bất khả tư nghì tánh chăng?

Thích-đề-hoàn-nhân thưa: Không thể thủ hộ.

Nếu người muốn thủ hộ các Bồ-tát ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng như vậy.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn-nhân hỏi Tu-bồ-đề: Làm sao Bồ-tát ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, biết thấy các pháp như mộng, như rán nắng, như bóng, như tiếng vang, như huyễn, như hóa? Các Bồ-tát ma-ha-tát đúng như chỗ biết thấy nên không nghĩ mộng, không nghĩ đó là mộng, không nghĩ dùng mộng, không nghĩ ta mộng. Đối với rán nắng, bóng, tiếng vang, huyễn, hóa cũng như vậy.

Tu-bồ-đề nói: Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, không nghĩ sắc, không nghĩ đó là sắc, không nghĩ dùng sắc, không nghĩ ta là sắc, Bồ-tát ma-ha-tát ấy cũng có thể không nghĩ mộng, không nghĩ là mộng, không nghĩ dùng mộng, không nghĩ ta mộng; cho đến hóa cũng không nghĩ hóa, không nghĩ đó là hóa, không nghĩ dùng hóa, không nghĩ ta hóa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; cho đến Nhất thiết trí, không nghĩ Nhất thiết trí, không nghĩ là Nhất thiết trí, không nghĩ dùng Nhất thiết trí, không nghĩ ta là Nhất thiết trí. Bồ-tát ấy cũng có thể không nghĩ mộng, không nghĩ là mộng, không nghĩ dùng mộng, không nghĩ ta là mộng, cho đến hóa cũng vậy.

Như vậy Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát biết các pháp như mộng, như rán nắng, như bóng, như tiếng vang, như huyễn, như hóa.

LUẬN: Đế-thích liền hỏi: Tu-bồ-đề theo Phật được nghe dạy Bát-nhã thậm thâm, vì tu tập pháp gì?

Tu-bồ-đề đáp: Các pháp đều qui về Niết-bàn, nên hãy tu tập các pháp không, thế nên nói muốn tu tập Bát-nhã Ba-la-mật hãy tu tập không. Đế-thích là vua của người trời, đối với thế gian tự tại, có thể giúp cho sự cần thiết, nguyện làm kẻ thủ hộ. Nghe Bát-nhã Ba-la-mật ấy, hoan hỷ bạch Phật rằng: Con sẽ làm việc thủ hộ gì? Tùy theo chỗ người kia cần, con sẽ đều giúp cho. Tu-bồ-đề và một Tỳ-kheo theo pháp xuất gia, chỉ kính lễ mà thôi. Các ác quỷ thường xúc não người ấy, Ma hoặc Ma dân thường xúc não người tu, thế nên hỏi Phật: Con sẽ lấy việc gì thủ hộ, hoặc tự mình thủ hộ, hoặc sai đệ tử, hoặc sai quan thuộc hầu hạ,

tùy theo Phật dạy.

Tu-bồ-đề biết Bát-nhã Ba-la-mật có vô lượng lực, lại biết ý Phật muốn khiến cho Bát-nhã Ba-la-mật Phật quý trọng, không cần thọ ân, cho nên nói với Đế-thích: Kiều-thi-ca, trong Bát-nhã Ba-la-mật, tất cả đều không, như huyền, như mộng, và ông thấy nhất định có một pháp có thể thủ hộ ư?

Đế-thích đáp: Thưa không.

Nếu có một pháp có thể thấy, thì không gọi là Bát-nhã Ba-la-mật rốt ráo không. Nếu có một pháp không thể thấy, tại sao tôi sẽ làm việc gì để thủ hộ?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu người tu an trú như trong Bát-nhã Ba-la-mật nói, tức là thủ hộ. Nếu Bồ-tát nhất tâm tín thọ như trong Bát-nhã Ba-la-mật nói, tư duy nhớ nghĩ đúng, vào thiền định quán thật tướng các pháp, được trí tuệ về rốt ráo không, tương ứng với vô sanh pháp nhẫn, vào địa vị Bồ-tát. Người như vậy không tiếc thân mạng, huống gì vật bên ngoài? Người này không cần thủ hộ. Thủ hộ là ngăn các điều khổ não, khiến được an vui. Người này lìa hết thấy pháp thế gian, nên không có ưu sầu khổ não; được việc thế gian không lấy làm mừng, mất việc thế gian không lấy làm lo, nghĩa là thường không lìa hạnh Bát-nhã Ba-la-mật như đã nói. Nếu người tu một thời gian, sau trở lại bị mất, thì nên cần thủ hộ; nếu thường không lìa Bát-nhã Ba-la-mật như đã nói, thì không cần thủ hộ. Như quý Dạ-xoa Già-la lấy nắm tay đánh trên đầu Xá-lợi-phất, trong lúc Xá-lợi-phất vào Diệt tận định, không biết đau. Khí phần của Bát-nhã Ba-la-mật tức là Diệt tận định. Thế nên người hoặc phi nhân không thể tìm được thuận tiện để phá.

Lược nói có hai nhân duyên không cần thủ hộ, mà hoặc người hoặc phi nhân không tìm được thuận tiện để phá:

1. Đối với thân cho đến hết thấy pháp đều chán lìa, vì không có ta, không có của ta, nên không dính mắc gì, như chém cỏ cây, không sanh ưu sầu.

2. Được Vô thượng diệu pháp nên được mười phương chư Phật, Bồ-tát, chư thiên thủ hộ.

Lại nữa, thí như người muốn thủ hộ hư không, đối với hư không, mưa không thể hại, nắng gió không thể khô, đao trượng không thể cắt; nếu có người muốn thủ hộ hư không, thì chỉ luống tự mình khổ nhọc, đối với hư không vô ích. Nếu người muốn thủ hộ Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, muốn làm cho việc này được rõ ràng nên hỏi ông có thể thủ hộ hư không và người thấy trong mộng, và bóng, tiếng vang,

huyễn hóa chẳng? Đáp: Thừa không, vì pháp ấy chỉ đối tâm và mắt, tạm hiện ra liền mất, làm sao thủ hộ được! Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, quán năm uẩn hư dối như mộng. Như pháp vô vi, như như, pháp tánh, thật tế, bất khả tư nghì tánh không thể thủ hộ cũng không có lợi ích. Bồ-tát tu Bát-nhã biết thân giống như như như, pháp tánh, thật tế không phân biệt, khi được lợi cúng dường không mừng, khi phá hoại mất không lo, người như vậy đâu cần thủ hộ?

Bấy giờ Đế-thích tham quý trí tuệ như mộng ấy, còn Bồ-tát được lực trí tuệ ấy không cần sự thủ hộ bên ngoài, cho nên hỏi Tu-bồ-đề: Làm sao Bồ-tát biết pháp không ấy như mộng? Đúng như điều được biết thấy không nghĩ đến mộng v.v... là, mộng huyễn v.v... dụ cho năm uẩn, người chấp trước năm uẩn, không chấp trước mộng. Muốn khiến lia việc chấp trước, nên lấy việc không chấp trước làm ví dụ. Muốn khiến quán năm uẩn như mộng, nhưng đối với mộng lại sanh chấp trước nên Đế-thích hỏi như mộng cũng không chấp trước là mộng. Đối người phàm phu lấy mộng dụ năm uẩn, họ lại chấp trước mộng mà nói rằng: “Chắc chắn có mộng, sinh ra trong khi ngủ”, thế ấy gọi là nghĩ đến mộng. mộng ấy xấu, mộng ấy tốt, phân biệt như vậy, ấy gọi là nghĩ đến mộng ấy. Mộng được việc tốt thì tâm cao, được việc xấu, thì tâm sâu, lại dùng mộng ấy để thí dụ, mà hiểu được thật trí tuệ như mộng, ấy gọi là nghĩ đến dùng mộng. Nghe thí dụ ấy, nói ta nhân mộng ấy mà biết được các pháp như mộng, ấy gọi là nghĩ đến ta mộng. Các thí dụ khác cũng như vậy.

Bấy giờ Tu-bồ-đề đáp Đế-thích: Nếu hành giả không nghĩ đến sắc là không nghĩ đến sắc, ấy là sắc người, sắc phi nhân, sắc cây, sắc núi, là sắc bốn đại, sắc bốn đại tạo ra v.v... không nghĩ đến sắc ấy, hoặc thường hoặc vô thường v.v... cũng không vì sắc nên sanh tâm kiêu mạn; không nghĩ đến sắc là của ta, mà vào cửa vô ngã, thẳng đến trong thật tướng các pháp. Người ấy có thể không nghĩ đến mộng v.v... dùng các thí dụ mộng v.v... phá tâm chấp năm uẩn, phá chấp trước nên đối với mộng cũng không sai lầm. Nếu không thể phá chấp trước sắc, người ấy đối với sắc có sai lầm, đối với mộng cũng sai lầm. Thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí nhất thiết chủng cũng như vậy. Huyền, ráng nắng, tiếng vang, bóng, hóa v.v... cũng như vậy. Các Bồ-tát biết các pháp như mộng, đối với mộng cũng không nghĩ đến tướng.

KINH: Bấy giờ do thần lực Phật nên trong ba ngàn đại thiên thế giới các trời Tứ thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa-lạc, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm thiên, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng, trời Đại phạm, trời Thiểu quang, cho đến trời Tịnh cư, chư

thiên ấy dùng hương Chiên-đàn trời từ xa rãi lên trên Phật, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, trời Tứ thiên vương, trời Đế-thích, và trời Ba mươi ba, vua Phạm thiên cho đến các trời Tịnh cư, nhờ thần lực Phật nên thấy được ngàn đức Phật ở phương Đông thuyết pháp; cũng tướng mạo như vậy, danh tự như vậy, nói phẩm Bát-nhã Ba-la-mật ấy. Các Tỳ-kheo đều có tự hiệu Tu-bồ-đề, các người vấn nạn phẩm Bát-nhã Ba-la-mật đều có tự hiệu Thích đề hoàn nhân, phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới cũng mỗi mỗi ngàn đức Phật hiện ra như vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Tu-bồ-đề: Di-lặc Bồ-tát ma-ha-tát, khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng sẽ ở tại chỗ này thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, như trong hiền kiếp các Bồ-tát ma-ha-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng sẽ ở tại chỗ này thuyết Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Di-lặc Bồ-tát ma-ha-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng tướng gì, nhân gì, nghĩa gì nói nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Di-lặc Bồ-tát ma-ha-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ thuyết pháp như vậy: Sắc chẳng phải thường chẳng phải vô thường; sắc chẳng phải khổ chẳng phải vui, sắc chẳng phải ngã chẳng phải vô ngã, sắc chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh. Sẽ thuyết pháp như vậy: Sắc chẳng phải trói chẳng phải mở. Sẽ thuyết pháp như vậy: Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường chẳng phải vô thường cho đến chẳng phải trói chẳng phải mở. Sẽ thuyết pháp như vậy: Sắc chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Sẽ thuyết pháp như vậy: Sắc rốt ráo tịnh; Thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo tịnh, cho đến Nhất thiết trí rốt ráo tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy thanh tịnh.

Phật dạy: Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì sao thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Nếu sắc không sanh không diệt, không nhớ không sạch, ấy là sắc thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sanh không diệt, không nhớ không sạch, ấy là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Tại sao vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Hư không không sanh không diệt nên thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì sắc không ô nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh, vì thọ, tưởng, hành, thức không ô nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Tại sao vì sắc không ô nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức không ô nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Như hư không, không thể ô nhiễm nên hư không thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì sao như hư không, không thể ô nhiễm nên hư không thanh tịnh?

Phật dạy: Hư không, không thể chấp thủ nên hư không thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề vì hư không có thể nói nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì sao hư không có thể nói nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Nhân nơi hư không mà có hai âm thanh xuất hiện. Nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng như hư không, vì có thể nói nên thanh tịnh. Tu-bồ-đề! Vì hư không không thể nói nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Lại nữa, vì như hư không không thể đắc, nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì sao như hư không không thể đắc, nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Như hư không không có tướng Sở đắc, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như hư không, không có tướng Sở đắc nên thanh tịnh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hết thấy pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì sao hết thấy pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy: Vì hết thấy pháp rốt ráo thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

LUẬN: Bát-nhã Ba-la-mật tuy đều thậm thâm, song trong phẩm này nói rõ ràng thật tướng các pháp, nên chư thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới đem các đồ cúng dường đến cúng dường Phật, rồi đứng

một bên.

Hỏi: Chính chư thiên trên kia, nay trở lại ư?

Đáp: Có người nói: Việc đã làm lâu nên đi rồi trở lại. Có người nói: Còn có trời mới đến. Vì muốn khiến tín thọ Bát-nhã, nên mười phương mỗi mặt đều có ngàn đức Phật hiện. Người ấy có nhân duyên đại phước đức nên thấy được ngàn đức Phật, và nhờ thần lực của Phật mà mọi người tại hội đều thấy mười phương Phật. Chỗ thấy của trời người có hạn, không phải oai thần của Phật thì không do đâu thấy được chư Phật kia. Người ở trước Phật nói pháp, đều có tự hiệu Tu-bồ-đề, những người nạn vấn đều có tự hiệu Thích-đề-hoàn-nhân. Lấy tự hiệu đồng nhau như vậy có ngàn người.

Khi ấy Tu-bồ-đề, Đế-thích đều hoan hỷ nói: Chẳng phải riêng tôi có thể nói có thể hỏi. Phật muốn chứng minh việc ấy nên dẫn rộng việc ấy, nói Di-lặc và Bồ-tát trong Hiền kiếp, ở nước Ma-già-đà, thành Vương-xá, núi Kỳ-xà-quật nói Bát-nhã Ba-la-mật. Như trong Kinh nói: Di-lặc Bồ-tát đem đại chúng đi đến núi Kỳ-xà-quật, lấy ngón chân mở đỉnh núi, thân cốt Ma-ha Ca-diếp mặc áo Tăng-già-lê, cầm gậy tích mang bình bát từ núi đi ra, Di-lặc nói với đại chúng rằng: Có đức Phật Thích-ca Mâu-ni thời quá khứ, lúc con người sống trăm tuổi thì người này là người biết đủ ít muốn, tu hạnh Đầu đà đệ nhất trong hàng đệ tử, đủ sáu thần thông, được ba minh; thường thương xót lợi ích chúng sanh, nên dùng lực thần thông, khiến thân cốt ấy tồn tại đến nay. Nhân nơi thân nhỏ ấy còn được lợi như vậy, huống gì thân các ông lớn, thân lớn lại sanh vào đời tốt, mà không thể tự lợi.

Bấy giờ, Di-lặc nhân việc ấy mà nói pháp rộng rãi, khiến vô lượng chúng sanh được dứt hết khổ.

Do việc ấy, biết Di-lặc ở trong núi Kỳ-xà-quật thuyết pháp Bát-nhã Ba-la-mật, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nói, hãy nên tín thọ.

Tu-bồ-đề hỏi: “Di-lặc lấy tướng gì, nhân gì, lấy pháp môn gì để nói?” Phật dạy: Nói như Ta nói. Các pháp sắc v.v... chẳng phải thường chẳng phải vô thường, chẳng phải trời chẳng phải mở, như đã nói trước đây. Cũng không nói sắc quá khứ, vị lai, hiện tại. Như Niết-bàn ra ngoài ba cõi, các pháp sắc v.v... cũng như vậy, như trước đây nói hết thấy pháp như tướng Niết-bàn. Di-lặc cũng như vậy.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề hoan hỷ bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy thanh tịnh đệ nhất.

Phật dạy: Vì các pháp sắc v.v... thanh tịnh nên Bát-nhã tịnh. Vì nhân quả giống nhau.

Các pháp sắc v.v... thanh tịnh là sắc pháp không mất nghiệp nhân duyên và không thủ đắc các pháp nhất định thật có tướng sanh, nên chẳng sanh chẳng diệt. Vì tướng các pháp thường không ô nhiễm nên chẳng nhớ chẳng sạch. Trong đây nói thí dụ, là muốn làm cho sự việc rõ ràng. Như hư không, bụi và nước không dính, vì tánh nó thanh tịnh. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, vì chẳng sanh chẳng diệt nên thường thanh tịnh. Như hư không, không thể bị ô nhiễm, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Tuy có tà kiến hý luận, không thể làm ô nhiễm; đao gây việc dữ không thể phá hoại; không có sắc không có hình nên không thể chấp thủ. Không thể chấp thủ thì không thể ô nhiễm.

Lại nữa, các Bồ-tát trú trong trí biện tài vui nói không ngại, vì chúng sanh nói mười hai bộ kinh, tám mươi bốn ngàn pháp tụ đều là một việc Bát-nhã Ba-la-mật, mà phân biệt nói ra nhiều cách. Thế nên nói Bát-nhã Ba-la-mật có thể nói, thanh tịnh như hư không, nhân nói hư không và hang núi, có người từ miệng phát ra âm thanh giữa khoảng trống, nhân nơi hai âm thanh nên gọi là tiếng vang. Như tiếng vang giữa không, tiếng nơi miệng cũng như vậy. Hai thứ tiếng ấy đều hư dối không thật; mà người ta cho tiếng là thật còn vang là hư dối. Bát-nhã cũng như vậy. Hết thấy pháp đều rốt ráo không, như huyễn, như mộng; pháp phạm phu, pháp thánh đều là hư dối. Tiểu Bồ-tát cho pháp phạm phu là hư dối, pháp thánh là thật.

Hỏi: Cả hai đều hư dối, cơ sao tiểu Bồ-tát cho pháp phạm phu là hư dối, pháp thánh là thật?

Đáp: Pháp thánh do công đức trì giới, thiền định, trí tuệ, tu tập mà thành, cho nên cho là thật, vì pháp phạm phu tự nhiên có, như vang tự nhiên phát ra, chẳng phải do người làm nên cho là hư dối. Chúng sanh từ vô thủy lại đây, chấp trước thân này, tiếng từ thân phát ra cho là thật; tiểu Bồ-tát vui sâu thiện pháp nên cho là thật.

Lại nữa, như giữa hư không, không có tướng âm thanh ngữ ngôn, nên không thể nói âm thanh ngữ ngôn đều là pháp làm ra, còn hư không là pháp không làm ra. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Thâm nghĩa đệ nhất rốt ráo không, không có ngôn thuyết, hết thấy đường ngôn thuyết dứt.

Lại nữa, như hư không, không có tướng sở đắc, chẳng đắc có, chẳng đắc không có. Hoặc có, thì không có tướng như trước phá tướng hư không; hoặc không có, thì chính nhân nơi hư không tạo ra vô lượng việc. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Tướng có, tướng không có đều bất khả đắc nên thanh tịnh.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật, nhân ức niệm đúng các pháp mà phát sanh, ức niệm đúng là rốt ráo “không” thanh tịnh, nên hết thấy pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhớ chẳng sạch.

⑨